

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 456/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; Địa chỉ: Phường 4, Quận 3, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hữu K, ông Vũ Trọng H - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: Quận 1, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N (theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Băng T, sinh năm 1961; Cùng địa chỉ: Tổ 39, Khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Tổ 39, Khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh B.

+ Ông Trần Tr, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Tổ 39, Khu phố 4, phường T, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Nguyễn Văn Â và bà Nguyễn Thị Băng T có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền là 1.867.538.528 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi tám đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 1.490.000.000 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 19/4/2021 là 377.538.528 đồng (Ba trăm

bảy mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi tám đồng).

Thời hạn thanh toán số tiền 1.867.538.528 đồng (Một tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm hai mươi tám đồng) là 03 (ba) tháng kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật (ngày 07/5/2021 đến ngày 07/8/2021). Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì ngân hàng được quyền yêu cầu thu hồi toàn bộ số nợ.

Kể từ ngày 20/4/2021 đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Băng T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số 0364/2018/919/CV ngày 06/9/2018 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0364/2018/919-CV.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Băng T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất có diện tích 1321,7m², thuộc thửa đất số 534, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại phường T, thành phố T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M704514, số vào sổ cấp GCN 01069 QSDĐ/TA do UBND thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Văn Á ngày 05/08/1998.

- Đối với tài sản trên đất:

+ 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu mái Tole, vách tường, nền gạch bông do ông Á và bà T xây dựng năm 2015, 05 cây Măng Cụt, 06 cây Chuối, 06 cây Xoài, 02 cây Mít, 03 cây Dừa, 01 cây Sori, 12 cây Cau thuộc quyền sở hữu của ông Á và bà T không thuộc tài sản thế chấp, sẽ được hoàn lại bằng giá trị cho chủ sở hữu theo thẩm định giá của cơ quan Thi hành án tại thời điểm phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất để thi hành án.

+ 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu mái Tole, vách tường, nền gạch bông do ông Trần Tr và bà Nguyễn Thị Thanh Th xây dựng năm 2012 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Tr và bà Nguyễn Thị Thanh Th không thuộc tài sản thế chấp, sẽ được hoàn lại bằng giá trị cho chủ sở hữu theo thẩm định giá của cơ quan Thi hành án tại thời điểm phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất để thi hành án.

+ 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu mái Tole, vách tường, nền gạch bông được xây dựng năm 2010 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Ng và bà Nguyễn Ngọc L không thuộc tài sản thế chấp, sẽ được hoàn lại bằng giá trị cho chủ sở hữu theo thẩm định giá của cơ quan Thi hành án tại thời điểm phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất để thi hành án.

- Sau khi ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Băng T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP N thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Băng T 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M704514, số vào sổ cấp GCN 01069 QSDĐ/TA do UBND thị xã T, tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn Á ngày 05/08/1998.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) ông Nguyễn Văn Á và bà Nguyễn Thị Băng T đồng ý nộp để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N do Ngân hàng TMCP N đã nộp tạm ứng trước đây tại Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Băng T thuộc trường hợp miễn án phí .

+ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 32.430.000đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0050778 ngày 23/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Hằng